

**THỐNG KÊ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP, RÈN LUYỆN
HỌC KỲ I - NĂM HỌC: 2023 - 2024**

STT	Lớp	GV chủ nhiệm	Tổng số HS (*)	Học tập								Rèn luyện							
				Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Toàn trường			414	60	14.49	159	38.41	188	45.41	7	1.69	348	84.06	61	14.73	5	1.21	0	0
1	Khối 6		165	20	12.12	60	36.36	78	47.27	7	4.24	144	87.27	21	12.73	0	0	0	0
1.1	6A1	Nguyễn Thị Thu Hà	41	7	17.07	12	29.27	17	41.46	5	12.2	34	82.93	7	17.07	0	0	0	0
1.2	6A2	Nguyễn Thị Hương Thùy	42	6	14.29	17	40.48	18	42.86	1	2.38	35	83.33	7	16.67	0	0	0	0
1.3	6A3	Đỗ Quỳnh Hương	41	3	7.32	20	48.78	18	43.9	0	0	37	90.24	4	9.76	0	0	0	0
1.4	6A4	Nguyễn Thị Huyền Lương	41	4	9.76	11	26.83	25	60.98	1	2.44	38	92.68	3	7.32	0	0	0	0
2	Khối 7		125	24	19.2	47	37.6	54	43.2	0	0	110	88	13	10.4	2	1.6	0	0
2.1	7B1	Phạm Thị Tuyết Ngọc	42	9	21.43	14	33.33	19	45.24	0	0	37	88.1	4	9.52	1	2.38	0	0
2.2	7B2	Nguyễn Thị Hiền	41	9	21.95	14	34.15	18	43.9	0	0	39	95.12	2	4.88	0	0	0	0
2.3	7B3	Nguyễn Thị Hồng Thanh	42	6	14.29	19	45.24	17	40.48	0	0	34	80.95	7	16.67	1	2.38	0	0
3	Khối 8		124	16	12.9	52	41.94	56	45.16	0	0	94	75.81	27	21.77	3	2.42	0	0
3.1	8C1	Hoàng Thị Lan Hương	40	5	12.5	12	30	23	57.5	0	0	20	50	17	42.5	3	7.5	0	0
3.2	8C2	Mạc Thị Duyên	43	6	13.95	21	48.84	16	37.21	0	0	39	90.7	4	9.3	0	0	0	0
3.3	8C3	Hà Kiều Oanh	41	5	12.2	19	46.34	17	41.46	0	0	35	85.37	6	14.63	0	0	0	0

(*): Tổng số học sinh không bao gồm các học sinh miễn giảm toàn phần

Thị xã Đông Triều, ngày 18 tháng 01 năm 2024
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Thanh